

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 16/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thế Huân

Bà Đỗ Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Đình D, sinh ngày 02/9/1979 tại xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Lê Đình T và bà Lê Thị M (đều đã chết); có vợ là Trần Thị B, sinh năm 1982 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: ngày 05/8/2014, bị cáo bị Công an thị trấn B, huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe thành viên trong gia đình (xâm hại sức khỏe chị Trần Thị B), phạt tiền là 1.750.000 đồng, sau đó được giảm 50% số tiền phạt, nhưng bị cáo vẫn chưa thi hành. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2018 cho đến nay. “Có mặt”.

Người bị hại: Chị Trần Thị B, sinh năm 1982. “Có mặt”

Địa chỉ: Phố Đ, thị trấn B, huyện H, Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:

Bà Phạm Thị Ch - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. “Có mặt”.

Người làm chứng: 1. Cháu Lê Huy H, sinh ngày 02/8/2007. “Có mặt”

Địa chỉ: Phố Đ, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

Người giám hộ của cháu H: Ông Trần Danh Qu, sinh năm 1944. “Có mặt”

2. Chị Võ Thị Ng, sinh năm 1971. “Có mặt”

Địa chỉ: SN 08, phố Đ, thị trấn B, huyện H, Thanh Hóa.

3. Chị Lê Thị L, sinh năm 1983. “Vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

4. Bà Tạ Thị L, sinh năm 1950. “Có mặt”

Địa chỉ: Phố Đ, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

5. Chị Trần Thị H, sinh năm 1980. “Vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn 6, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14/3/2018, Lê Đình D đi xe mô tô đến nhà chị Trần Thị B, gặp chị B và nói: “Mi cho tau 200.000 đồng”, chị B nói: “không có”, D nói: “không có thì đi vay về cho tau”, sau đó D đi xuống bếp hút thuốc lào và đi vệ sinh. Vì trước đây thường bị D đánh nên chị B sợ bị đánh đã kéo cháu Lê Huy H sang Đài truyền thanh huyện H (nơi B làm việc), vào phòng trực phía sau chốt cửa lại để trốn. Khi lên không thấy chị B, D sang trèo tường rào vào Đài truyền thanh huyện để tìm chị B. Khi đến cửa phòng trực nơi mẹ con chị B trốn, D đập cửa, chửi bới, yêu cầu mở cửa, nếu không sẽ phá và đe dọa giết chị B. Vì sợ nên chị B yêu cầu D đứng xa ra khỏi cửa thì mới mở. Khi D đứng lùi lại cách cửa phòng trực một đoạn thì chị B mở cửa và chạy ra sau phòng trực. D đuổi theo, túm vào hông bên phải áo ấm màu xanh rêu chị B đang mặc, làm rách phần chỉ ở hông thân áo. D dùng hai tay ôm ngang thân người đẩy chị B vào tường, nhưng chị B vẫy vùng nên D ôm hông và dốc ngược đầu chị B xuống làm phần đầu bên phải của chị B đập vào cạnh bờ sân xi măng theo chiều hướng Nam – Bắc. Chị B hô la nên D dừng lại, thả chị B ra và đi ra hướng cổng Đài truyền thanh, lấy xe mô tô bỏ đi xuống khu trang trại của nhà chị Lê Thị L (em dâu D) và nói với L: “tau đánh con B chảy máu đầu, mi lên đưa hấn đi viện”. Sau đó D bỏ trốn khỏi địa phương, bị truy nã nên đến ngày 04/8/2018 đã đến Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đầu thú.

Sau sự việc, chị H(chị gái chị B) có đơn trình báo sự việc đến Công an huyện H, chị B gửi đơn đề ngày 14/3/2018 đề nghị xử lý hình sự đối với Lê Đình D.

Theo biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 14/3/2018 tại Bệnh viện đa khoa huyện H, các vết thương trên thân thể chị Trần Thị B do bị Lê Đình D đánh như sau:

+ Tại vùng trán bên phải có 01 (một) vết thương kích thước (6x0,5)cm, sau sát xương trái, vết thương dọc từ đỉnh trán xuống phía dưới, bờ vết thương nhám nhỏ.

Chị D phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện H từ ngày 14/3/2018 đến ngày 19/3/2018

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 313/2018/TTPY ngày 21/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%.

Lời khai của người bị hại là chị Trần Thị B phù hợp với hành vi nêu trên. Quá trình điều tra bị cáo Lê Đình D không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng chị B đã mở cửa phòng trực chạy ra và tự ngã đập đầu vào thành bờ sân, bị cáo chỉ đá vào mông chị B 02 cái, bị cáo cũng không rõ vết thương của chị B là do chị ngã hay do khi bị cáo đá vào mông chị dẫn đến đầu chị húc vào bờ sân mà gây nên. Lời khai của chị Lê Thị L (em dâu bị cáo) thể hiện: “khoảng 13 giờ ngày 14/3/2018..... anh D có đi xe máy đến nói với tôi: tau đánh con B chảy máu đầu, mi lên mi đưa hấn ra viện”. Phiên tòa ngày 08 tháng 11 năm 2018, Hội đồng xét xử đã Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, yêu cầu tiến hành đối chất giữa bị cáo và người bị hại, thực nghiệm dựng lại hiện trường, vẽ sơ đồ thể hiện diễn biến sự việc, điều tra xác định rõ cơ chế hình thành vết thương; Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đình D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội với những hành động gây nên vết thương cho chị B là ôm chân chị dốc đầu xuống thành sân.

Về trách nhiệm dân sự: Chị B yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị các khoản chi phí phát sinh từ việc điều trị thương tích do B gây ra, cụ thể:

- Tiền nằm viện điều trị thương tích 06 ngày: 2.600.000 đồng;
- Chi phí thực tế bị mất của người chăm sóc tôi khi nằm viện: 200.000 đồng x 6 ngày = 1.200.000 đồng.
- Tiền thuốc theo đơn của bác sĩ + chi phí bồi dưỡng cho phục hồi sức khỏe (tiền mua thuốc bổ, truyền đạm, hoa quả, sữa): 5.000.000 đồng.
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 6.500.000 đồng;
- Tiền giám định thương tật: 2.500.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại: 17.800.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất sẽ bồi thường cho chị B toàn bộ khoản tiền chị yêu cầu, nhưng ở thời điểm hiện tại bị cáo không có không có tiền, nếu phải chịu hình phạt tù bị cáo sẽ bồi thường khi thi hành án phạt tù xong.

Bản cáo trạng số 105/CTr-VKSHH ngày 25/10/2018 và Công văn số 01/VKSHH-HS ngày 24/12/2018 về việc giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng số 105/CTr-VKSHH của

Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Đình D về tội “Cố ý gây thương tích” khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Đình D: Dù tại quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận đã cố ý gây thương tích cho chị B mà cho rằng chị tự vấp ngã dẫn đến thương tích, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp lời khai người bị hại, người làm chứng và cơ chế hình thành vết thương, thể hiện sự thật khách quan là bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho chị B với vết thương trên trán phía bên phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” với mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Phản trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Trần Thị B đối với những khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, do chị B đề nghị được nhận lại nên trả lại chiếc áo ấm màu xanh rêu bị rách ở phần hông nách không còn giá trị sử dụng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo luật định.

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo và về phần bồi thường dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Lê Đình D không thừa nhận đã gây thương tích cho chị B, không thừa nhận ôm chị B và dốc đầu chị xuống bờ sân. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đã gây thương tích cho chị B với vết thương trên trán do bị cáo dốc người chị B xuống, đầu va vào thành sân. Vì vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo. Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật; về bồi thường dân sự : Do tại phiên tòa bị cáo thống nhất sẽ bồi thường cho chị B bình toàn bộ số tiền mà chị yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại về phần bồi thường dân sự.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Đình D trình bày: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã rất hối hận vì hành vi phạm tội mà mình gây ra. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc chị Trần Thị B bị thương tích tại thời điểm bị cáo D đang có mặt là có thật, chị khai vết thương do bị cáo ôm ngang người chị dốc xuống thành bờ sân gây nên. Dù quá trình điều tra, bị cáo D không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng lời khai của người bị hại phù hợp với cơ chế hình thành vết thương dọc từ trên đầu xuống đến mép trán chị D thì không thể do ngã đập mặt xuống mà thành vì nếu chị ngã sấp xuống đập đầu vào bờ sân thì chỉ có thể là có vết thương nằm ngang trên trán, hoặc nếu ngã dọc song song với bờ sân, đầu đập vào thành bờ sân thì vết thương cũng chỉ nằm trên trán chứ không thể nằm dọc từ phía đầu xuống mép trán như hiện trạng. Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm hiện trường nhận thấy cơ chế hình thành vết thương phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với lời khai những người làm chứng là chị Lê Thị L và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đình D đã thừa nhận toàn bộ hành vi đã ôm dốc người chị B xuống bờ sân gây thương tích cho chị. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Đình D đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Lê Đình D đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo đang có tiền sự là bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe thành viên trong gia đình (đã xâm hại sức khỏe đối với chị B). Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo cũng đã đầu thú nên cân nhắc để đưa ra mức hình phạt phù hợp để bị cáo được sớm trở về gia đình.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã đến cơ quan công an để đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Điều 584 của Bộ luật dân sự 2015 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo Lê Đình D đã gây thương tích cho chị B dẫn đến chị phải điều trị

tại bệnh viện đa khoa huyện H từ ngày 14/3/2018 đến ngày 19/3/2018, vì vậy bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Nay chị yêu cầu bị cáo D bồi thường cho chị với tổng số tiền là 17.800.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo chấp nhận sẽ bồi thường cho chị toàn bộ số tiền này. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[6] Về vật chứng: Do chị Trần Thị B yêu cầu nhận lại chiếc áo nên trả lại cho chị B chiếc áo ấm màu xanh rêu bị rách ở phần hông nách đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Đình D 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/8/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lê Đình D và người bị hại chị Trần Thị B: bị cáo D có trách nhiệm phải bồi thường cho chị Trần Thị B tổng số tiền là 17.800.000 đồng (mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Trần Thị B chiếc áo ấm màu xanh rêu bị rách ở phần hông nách đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng số 11/BBGN ngày 06/11/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Đình Duyên phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 890.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- Công an h.H;
- Bị cáo;
- UBND xã Hoàng Đạo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

